

BÁO CÁO SƠ BỘ
Kết quả khảo sát sinh thái và đa dạng sinh học
tại Khu BTTN Kon Chư Răng, tỉnh Gia Lai

Kính gửi:

- UBND tỉnh Gia Lai;
- Sở Ngoại vụ tỉnh Gia Lai;
- Khu BTTN Kon Chư Răng.

Thực hiện kế hoạch nghiên cứu năm 2022 của Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga và được sự đồng ý của UBND tỉnh Gia Lai tại Công văn số 1103/UBND-NC ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc Đoàn chuyên gia của Trung tâm Nhiệt đới Việt – Nga đến nghiên cứu tại Khu BTTN Kon Chư Răng, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga đã cử đoàn cán bộ tiến hành khảo sát về sinh thái và đa dạng sinh học tại Khu BTTN Kon Chư Răng, tỉnh Gia Lai trong các khoảng thời gian từ ngày 06/6 tới 21/6/2022. Nay xin báo cáo kết quả chuyến khảo sát như sau:

1. Mục đích khảo sát:

Khảo sát, nghiên cứu đặc điểm cấu trúc, chức năng và đa dạng sinh học hệ động, thực vật tại các hệ sinh thái rừng nhiệt đới KBTTN Kon Chư Răng, tỉnh Gia Lai.

2. Thời gian và thành phần đoàn khảo sát

Thực hiện các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19 và điều kiện, tình hình thực tế của các chuyên gia Nga, Đoàn công tác của Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga gồm 18 cán bộ khoa học gồm 09 cán bộ Nga và 09 cán bộ Việt Nam (Danh sách tại Phụ lục 1) tham gia chuyến công tác với thời gian từ ngày 07/06 tới 24/6/2022 (Danh sách tại Phụ lục 1).

3. Địa điểm khảo sát:

Một số sinh cảnh rừng thuộc khu vực KBTTN Kon Chư Răng.

4. Phương pháp nghiên cứu:

- Khảo sát thực địa, lựa chọn vị trí nghiên cứu, đào các phẫu diện đất, mô tả thực địa các phẫu diện đất và tiến hành lấy mẫu đất theo các mặt cắt đất, thực vật, thảm mục cho các nghiên cứu địa hóa trong phòng thí nghiệm.

- Khảo sát thực địa, quan sát tuyến đường đi của nhóm bò sát, lưỡng cư, lấy mẫu để nghiên cứu di truyền. Hình ảnh mẫu vật được ghi lại bằng máy ảnh Nikon D-610 với ống kính macro Nikon AF-S Micro NIKKOR 105 mm; âm thanh (tiếng kêu) của ếch được ghi lại bằng máy ghi âm ZOOM và nhiệt độ môi trường xung quanh được ghi lại bằng nhiệt kế điện tử.

- Khảo sát thực địa, quan sát tuyến đường đi của động vật có vú, sử dụng bẫy ảnh thu mẫu ảnh và quan sát trực quan để ghi nhận sự hiện diện của nhóm động vật có vú;

- Thay thế, bảo dưỡng các cảm biến nhiệt độ, độ ẩm và bức xạ tại khu vực KBTTN Kon Chư Răng, tỉnh Gia Lai.

5. Kết quả thu được:

- Về nghiên cứu địa hóa rừng tại KBTTN Kon Chư Răng:

Trong thời gian nghiên cứu nhóm nghiên cứu đã khảo sát và lựa chọn được 5 vị trí tại khu vực Khu BTTN Kon Chư Răng, với 4 phẫu diện đất được khảo sát trong các điều kiện cảnh quan khác nhau. Tại mỗi vị trí, điều kiện sinh cảnh quan được mô tả, các mẫu đất theo các tầng được thu để phân tích tại Phòng thí nghiệm về thành phần hóa học và phân tích đặc điểm di truyền của hệ vi sinh vật đất. Ngoài ra, ở các vị trí lựa chọn cũng thu nhận 30 mẫu thảm mục và các loài thực vật điển hình. Những mẫu này sẽ được sử dụng để phân tích hóa học và di truyền tại Phòng thí nghiệm

- Về nghiên cứu đối với nhóm bò sát – lưỡng cư tại KBTTN Kon Chư Răng:

Thời điểm khảo sát trùng với thời kỳ đầu mùa mưa, với 2 địa điểm được nhóm khảo sát lựa chọn là khu vực bán kính 5 Km xung quanh trụ sở Khu Bảo tồn Thiên nhiên Kon Chư Răng và khu vực trạm Bãi Cháy (với đặc điểm rừng thường xanh ở độ cao trung bình 900-1000m). Các địa điểm sinh sản thông thường của loài lưỡng cư (vùng nước, đầm lầy, suối) và khu vực cư ngụ, ẩn nấp thông thường của loài động vật lưỡng cư và bò sát (phía dưới các mảnh gỗ, đá, vỏ cây, ...) được lựa chọn để tiến hành khảo sát, thu mẫu. Kết quả, trong quá trình khảo sát, nhóm nghiên cứu đã ghi nhận tổng cộng 19 loài ếch nhái, 12 loài thằn lằn và 7 loài rắn. Trong đó, hai loài ếch (*Microhyla mukhlesuri* và *Rhacophorus kio*) và bốn loài rắn (*Boiga Guangxiensis*, *Oligodon cf. culaochamensis*, *Lycodon paucifasciatus* và *Coelognathus flavolineatus*) lần đầu tiên được ghi nhận cho Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng; nghiên cứu của *Oligodon cf. culaochamensis* cũng đại diện cho quan sát đầu tiên của loài này (đảo Cù Lao Chàm, tỉnh Quảng Nam). Danh sách các loài được ghi nhận trong chuyến khảo sát được mô tả chi tiết theo Phụ lục 2.

- Về nghiên cứu đối với nhóm động vật có vú tại KBTTN Kon Chư Răng:

Trong thời gian nghiên cứu nhóm công tác đã khảo sát và lựa chọn đặt các bẫy ảnh thu mẫu xung quanh bán kính 5 Km (tọa độ 14°28'28 "N, 108°32'33" E, độ cao 830 m (khu vực gần xung quanh trụ sở Khu Bảo tồn Thiên nhiên Kon Chư Răng và Khu nhà khách Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga). Vị trí khảo sát lựa chọn tập trung ở các khu vực rừng trên núi thường xanh, rừng rậm và rừng dọc theo các con suối nhỏ. Ba loại bẫy khác được sử dụng cho nghiên cứu này gồm: (1) bẫy lồng lớn bằng kim loại nhỏ, với mỗi thiết kế sử dụng xúc xích hoặc vật liệu tạo mùi chuyên dụng; (2) bẫy hổ bằng các cọc nhựa sâu 15 cm, đường kính 10 cm, được chôn ngang bằng với mặt đất; (3) bẫy ảnh được sử dụng để ghi lại thông tin bổ sung. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu cũng thực hiện các quan sát bổ sung để ghi nhận bằng mắt trong các thời gian ban ngày và ban đêm. Kết quả chuyến khảo sát đã ghi nhận tổng cộng 15 mẫu, thuộc 5 loài, trong đó có 9 mẫu bằng phương pháp bẫy sống bằng lồng lớn, 4 mẫu quan sát thấy vào ban đêm, 1 mẫu quan sát vào ban ngày và 01 mẫu ghi nhận bằng bẫy ảnh. Danh lục chi tiết được thể hiện tại Phụ lục 3.

Nhìn chung, đợt khảo sát thực địa được tiến hành trong khoảng thời gian ngắn và thời điểm vào cuối mùa khô, đầu mùa mưa nên dẫn liệu theo từng nhóm nghiên cứu chưa đủ đại diện cho khu hệ. Vì vậy trong thời gian tới cần tiếp tục các khảo sát bổ sung theo mùa và mở rộng các khu vực, các tuyến theo các đai độ cao và sinh cảnh khác nhau nhằm hoàn thiện danh lục và phân bố cho khu vực KBTTN Kon Chư Răng.

- Về đặc điểm, điều kiện môi trường không khí dưới tán rừng và lắp đặt bổ sung các cảm biến sinh thái-khí hậu: Trong chuyến khảo sát, đã thay thế 08 cảm biến đo nhiệt độ - độ ẩm đất (tại 05 vị trí theo các độ cao 5, 30, 50, 100, 200cm) và không khí (tại 03 vị trí theo các độ sâu 0; 10 và 20cm) thuộc khu vực rừng Kon Chư Răng. Các cảm biến thay thế được thiết lập đo tự động và lưu liên tục. Đây là cơ sở dữ liệu khoa học để nghiên cứu, giám sát và đánh giá vi khí hậu rừng Kon Chư Răng.

6. Kết luận và kiến nghị

Được sự đồng ý của UBND tỉnh Gia Lai, sự tạo điều kiện, giúp đỡ của lãnh đạo, cán bộ KBTTN Kon Chư Răng, Đoàn cán bộ Trung tâm nhiệt đới Việt - Nga đã thực hiện điều tra nghiên cứu đảm bảo an toàn và thu được kết quả tốt.

Trong quá trình khảo sát, các thành viên của Đoàn luôn tuân thủ triệt để các quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Bên cạnh đó, Đoàn công tác tuân thủ tốt nội quy và quy định của tỉnh Gia Lai về đăng ký cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn, quy định của KBTTN Kon Chư Răng, đảm bảo an toàn lao động và giữ gìn đoàn kết, mối liên hệ tốt với cán bộ và nhân dân địa phương.

Qua đây, chúng tôi xin chân thành cảm ơn UBND tỉnh Gia Lai, các sở, ban ngành và KBTTN Kon Chư Răng đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Đoàn khảo sát hoàn thành nhiệm vụ. Đồng thời, kính đề nghị UBND tỉnh Gia Lai, Ban quản lý KBTTN Kon Chư Răng tiếp tục tạo điều kiện, giúp đỡ Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga trong việc triển khai nghiên cứu về sinh thái, đa dạng sinh học tại KBTTN Kon Chư Răng trong thời gian tới. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TGĐKH;
- P.CT, P.KHKH;
- Lưu: VT, VST. D08.

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
VIỆN TRƯỞNG VIỆN SINH THÁI NHIỆT ĐỚI**



Đại tá Nguyễn Đăng Hội

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC CÁN BỘ CỦA TTND VIỆT-NGA

THAM GIA KHẢO SÁT TẠI KBTN KON CHU RĂNG, TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Báo cáo số 235 /BC-TTNDVN ngày 21 tháng 7 năm 2022
của Trung tâm Nhiệt đới Việt-Nga)

*** Phía Việt Nam**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Chuyên ngành
1	Nguyễn Đăng Hội	Viện trưởng	Viện sinh thái ND/ TTND Việt - Nga	Địa lý
2	Đinh Bá Duy	Trưởng phòng Sinh thái Môi trường QS		Khí hậu
3	Phạm Hồng Phương	Cán bộ NC		Sinh học
4	Đỗ Tất Thịnh	Cán bộ NC		Sinh học
5	Ngô Trung Dũng	Cán bộ NC		Địa lý
6	Nguyễn T.Kim Oanh	Cán bộ NC		Thổ nhưỡng
7	Nguyễn Thị Chinh	Cán bộ NC		Môi trường
8	Phạm Cẩm Nhung	Cán bộ NC	TTND Việt - Nga	Sinh thái
9	Đông Văn Thắng	Cán bộ	TTND Việt - Nga	Lái xe

*** Phía Nga**

TT	Họ và tên	Quốc tịch và số hộ chiếu	Chức vụ	Đơn vị	Chuyên ngành
1	Amirov F.O	Nga 76 4182417	Cán bộ nghiên cứu	TTND Việt - Nga	Khí hậu
2	Myslitskaya N.A	Nga 76 4194683	Cán bộ nghiên cứu	TTND Việt - Nga	Khí hậu
3	Kiiashko P.B.	Nga 750181875	Cán bộ nghiên cứu	Viện Hàn Lâm Khoa học Nga	Sinh thái
4	Abramov A.V.	Nga 756865339	Cán bộ nghiên cứu	Viện Hàn Lâm Khoa học Nga	Động vật có vú
5	Poyarkov N.A.	Nga 759891066	Cán bộ nghiên cứu	ĐHTH QG Mátxcova	Lương cư
6	Anisyutkin L.N	Nga 755406454	Cán bộ nghiên cứu	Viện Hàn Lâm Khoa học Nga	Sinh thái
7	Kelip A.A.	Nga 763885880	Cán bộ nghiên cứu	Viện Hàn Lâm Khoa học Nga	Sinh thái
8	Veovodskii K.V.	Nga 762118365	Cán bộ nghiên cứu	TTND Việt - Nga	Khoa học đất
9	Yuzefovich A.P.	Nga 764321131	Cán bộ nghiên cứu	ĐHTH QG Mátxcova	Động vật có vú

Phụ lục II

DANH LỤC LƯỠNG CƯ - BÒ SÁT GHI NHẬN TRONG THỜI GIAN KHẢO SÁT TẠI KBTTN KON CHU RĂNG, TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Báo cáo số **2357**/BC-TTNDVN ngày **21** tháng **7** năm 2022
của Trung tâm Nhiệt đới Việt-Nga)



LƯỠNG CƯ - AMPHIBIA BỘ KHÔNG ĐUÔI - ANURA HỌ BUFONIDAE

1. *Duttaphrynus melanostictus* (Schneider, 1799)
2. *Ingerophrynus galeatus* (Günther, 1864)

HỌ DICROGLOSSIDAE

3. *Fejervarya limnocharis* (Gravenhorst, 1829)
4. *Limnonectes poilani* (Bourret, 1942)
5. *Limnonectes kiziriani* Pham, Le, Ngo, Ziegler & Nguyen, 2018

HỌ MICROHYLIDAE

6. *Microhyla heymonsi* Vogt, 1911
7. *Microhyla berdmorei* (Blyth, 1856)
8. *Microhyla butleri* Boulenger, 1900
9. *Microhyla mukhlesuri* Hasan, Islam, Kuramoto, Kurabayashi & Sumida, 2014
– first record for Kon Chu Rang

HỌ RANIDAE

10. *Papurana attigua* (Inger, Orlov & Darevsky, 1999)
11. *Odorrana banaorum* (Bain, Lathrop, Murphy, Orlov & Ho, 2003)
12. *Rana johnsi* Smith, 1921
13. *Sylvirana annamitica* Sheridan & Stuart, 2018

HỌ RHACOPHORIDAE

14. *Kurixalus banaensis* (Bourret, 1939)
15. *Polypedates* cf. *megacephalus* Hallowell, 1861
16. *Rhacophorus rhodopus* Liu & Hu, 1960
17. *Rhacophorus robertingeri* Orlov, Poyarkov, Vassilieva, Ananjeva, Nguyen, Nguyen & Geissler, 2012
18. *Rhacophorus kio* Ohler & Delorme, 2006 – first record for Kon Chu Rang
19. *Theloderma auratum* Poyarkov, Kropachev, Gogoleva & Orlov, 2018

BÒ SÁT - REPTILIA
BỘ THẦN LẦN - SAURIA
HỌ AGAMIDAE

19. *Acanthosaura nataliae* Orlov, Nguyen & Nguyen, 2006
20. *Draco maculatus* (Gray, 1845) (observation)
21. *Physignathus cocincinus* Cuvier, 1829
22. *Bronchocela* cf. *smaragdina* Günther, 1864
23. *Calotes* cf. *bachae* Hartmann, Geissler, Poyarkov, Ihlow, Galoyan, Rödder & Böhme, 2013

HỌ GEKKONIDAE

24. *Gekko gecko* (Linnaeus, 1758) (observation)
25. *Hemidactylus frenatus* Duméril & Bibron, 1836
26. *Cyrtodactylus gialaiensis* Luu, Dung, Nguyen, Le & Ziegler, 2017

HỌ LACERTIDAE

27. *Takydromus* cf. *sexlineatus* Daudin, 1802

HỌ SCINCIDAE

28. *Sphenomorphus* cf. *sheai* Nguyen, Nguyen, van Devender, Bonkowski & Ziegler, 2013
29. *Scincella* sp.
30. *Sphenomorphus indicus* (Gray, 1853)

BỘ RẰN - SERPENTES

HỌ COLUBRIDAE

31. *Ahaetulla prasina* (Boie, 1827)
32. *Boiga guangxiensis* Wen, 1998 – **first record for Kon Chu Rang**
33. *Oligodon* cf. *culaochamensis* Nguyen, Nguyen, Nguyen, Phan, Jiang & Murphy, 2017 – **first record for Kon Chu Rang**
34. *Lycodon paucifasciatus* Rendahl in Smith, 1943 – **first record for Kon Chu Rang**
35. *Coelognathus flavolineatus* (Schlegel, 1837) – **first record for Kon Chu Rang**

HỌ VIPERIDAE

36. *Ovophis* cf. *monticola* (Günther, 1864)
37. *Trimeresurus vogeli* David, Vidal & Pauwels, 2001

Phụ lục III

**DANH LỤC ĐỘNG VẬT CÓ VÚ GHI NHẬN TRONG THỜI GIAN
KHẢO SÁT TẠI KBTN KON CHU RĂNG, TỈNH GIA LAI**

(Kèm theo Báo cáo số 254/BC-TTNDVN ngày 21 tháng 7 năm 2022
của Trung tâm Nhiệt đới Việt-Nga)



1. Rodents (rats) - Bộ gặm nhấm (chuột):

Leopoldamys revertens

Chiromyscus langbianis

Rattus nitidus

Maxomys surifer

Niviventer tenaster

Niviventer mekongis

2. Rodent (squirrels) - Bộ gặm nhấm (Sóc):

Dremomys rufigenis

Menetes berdmorei

Hylopetes alboniger

Callosciurus erythraeus

3. Tree-shrews - Chuột chù cây

Tupaia belangeri

4. Carnivores - Bộ ăn thịt

Mustela cf. kathiah

Paguma larvata

Melogale cf. personata

5. Insectivores - Bộ ăn sâu bọ:

Crocidura tanakae

Bz